

Thì hiện tại hoàn thành

Thì hiện tại hoàn thành (Present Perfect) là thì dùng để diễn đạt hành động xảy ra ở một thời điểm không xác định trong quá khứ.



1. Công thức

Dạng câu	Công thức - ví dụ
Khẳng định (+)	S + have/has + V3 Ví dụ: I have cooked for 2 hours.
Phủ định (-)	S + have/has not + V3 Ví dụ: She hasn't met her mother since April.
Nghi vấn (?)	Have/has + S + V3 Ví dụ: Have you arrived in American yet?

2. Cách dùng

- Diễn tả hành động diễn ra trong quá khứ và vẫn còn tiếp diễn đến hiện tại (Ví dụ: I have lived in Ha Noi for 5 years.).

- Diễn tả hành động đã hoàn thành tính đến thời điểm hiện tại nhưng không rõ thời gian kết thúc (Ví dụ: She has written three books and now she is working on the fourth one.).

- Diễn tả sự kiện quan trọng trong đời (Ví dụ: This is the happiest party that I've been to.).

- Dùng để chỉ kết quả. (Ví dụ: I have finished my homework.).

- Diễn tả kinh nghiệm, trải nghiệm tính đến thời điểm hiện tại (Ví dụ: Have you ever been to American?).

3. Dấu hiệu nhận biết

Những từ xuất hiện trong thì này như: Just - Recently - Lately, Already, Before, Ever, Never, For, Since, Yet, So far - Until now - Up to now - Up to the present.